

Số: 23/2024/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải tHnh ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân Hng TM TNHH MTV DKTC (viết tắt là: GPB); Trụ sở: Toà nH CT, số 109 THD, phường CN, quận HK, THnh phố H Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu M - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ah Tạ Xuân T - Chức vụ: Phó phòng kinh doAh Chi nhánh Ba Đình (*Theo giấy ủy quyền số 278/2024/UQ-BDI ngày 23/5/2024 của Giám đốc chi nhánh Ba Đình*).

*** Bị đơn:** Ah Nguyễn Thế B, sinh năm 1985; chị Lê Thuý T, sinh năm 1989; đều có nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, TP. H Nội.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:**

1. Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1957;
2. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1962;
3. Chị Lê Thuý T, sinh năm 1989;
4. Ah Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1987;
5. Chị Dương Thị T, sinh năm 1987
6. Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2013;
7. Cháu Nguyễn Thế A, sinh năm 2016;
8. Cháu Nguyễn Thế V, sinh năm 2011;

9. Cháu Nguyễn Thế B1, sinh năm 2014;

Đều HKTT: thôn ĐX, xã HN, huyện Ứng Hoà, tHnh phố H Nội.

Người đại diện cho tất cả những người có tên nêu trên: Ah Nguyễn Thế B
– Bị đơn trong vụ án.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng Ah Nguyễn Thế B chị Lê Thuý T (*gọi tắt là vợ chồng B T*) xác nhận có vay vốn Ngân Hng GPB (*viết tắt là: Ngân Hng*) thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 0042/2021/BDI-NH22/HDTD ngày 24/3/2024. Mục đích vay: T toán bù đắp một phần tiền mua bất động sản. Theo đó, ngày 26/3/2021 vợ chồng B T đã nhận giải ngân từ ngân Hng tổng số tiền 1.000.000.000 đồng như đã nêu trên theo Giấy nhận nợ số 0042/2021/BDI-NH22/GNN0010. Ngày 03/11/2021 Ngân Hng cùng vợ chồng B T ký kết bản phụ lục hợp đồng tín dụng số 0042/2021/BDI-NH22/PL001 với nội dung cơ cấu lại thời hạn trả nợ của vợ chồng B T. Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ, phụ lục Hợp đồng tín dụng đều có các thỏa thuận khác như thời hạn vay, lãi suất, thay đổi lãi suất, tài sản bảo đảm.... và các thỏa thuận khác.

Vợ chồng B T xác nhận hiện còn nợ Ngân Hng tổng số tiền (*lãi tạm tính đến hết ngày 15/8/2024*), cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 854.050.000 đồng.

+ nợ lãi trong hạn: 50.477.300 đồng;

+ nợ lãi quá hạn: 1.911.799 đồng

Tổng: **906.439.099** đồng (*Chín trăm linh sáu triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, không trăm chín mươi chín đồng*).

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức T toán như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2024, vợ chồng B T có nghĩa vụ trả Ngân Hng tổng số tiền **906.439.099** đồng (*lãi tạm tính đến hết ngày 15/8/2024*), trong đó: nợ gốc: 854.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn 50.477.300 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.911.799 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 16/8/2024 trên số dư nợ gốc tương đương thời giA chậm trả.

Toàn bộ số tiền khi vợ chồng B T T toán, Ngân Hng ưu tiên thu vào nợ gốc trước.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 16/8/2024 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân Hng*) trên khoản nợ gốc còn lại, tương ứng với thời giA chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận T toán nêu trên (*về thời gian trả, số tiền trả*) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi Hình án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân Hng, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 273, tờ bản đồ: 19, diện tích là 181.7m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, TP. H Nội, GCNQSD đất số T BO 317562; số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: GCN: CH01562, do UBND huyện UH cấp ngày 16/9/2013 cho hộ ông Nguyễn Thế M; Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thế B theo văn bản cam kết về tài sản số công chứng 131A, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Nguyễn Như Dưỡng lập ngày 06/02/2021, được đăng ký thay đổi tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H Nội huyện Ứng Hoà ngày 09/3/2021; Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 881/2021, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/3/2021 của Văn Phòng Công chứng Trần Hằng, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/3/2021.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân Hng cho đến khi T toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo dAh mục án phí, lệ phí Tòa án; ghi nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 19.597.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Vợ chồng B T có đơn xin giảm án phí, giảm cho vợ chồng B T 50% phần án phí vợ chồng B T phải chịu (50% của 9.798.500 đồng). Vợ chồng B T còn phải nộp 14.698.000 đồng tiền án phí (*Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn*).

- Hoàn trả cho Ngân Hng TM TNHH MTV DKTC 18.811.000 (*Mười tám triệu tám trăm mười một nghìn đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011823 ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Ứng Hoà.

3. Trường hợp quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TADTP H Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn THnh Trung